

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HSPT

Ngày: 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Công Đồng và bà Nguyễn Thị Minh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo **Vũ Thịnh L** do có kháng cáo của bị cáo **L** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Vũ Thịnh L**, sinh năm 1981 tại Nam Định; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **thôn M, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Văn L1** sinh năm 1952 và bà **Lã Thị C** sinh năm 1950; có vợ là **Trần Thị L2** và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến ngày 14/11/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thịnh L (do bị cáo mời):** bà **Nguyễn Thị T** - Luật sư thuộc **Văn phòng L3, đoàn luật sư tỉnh B**. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có **Công ty TNHH K** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phòng Cảnh sát kinh tế **Công an tỉnh B** phối hợp với **Công an thành phố T** kiểm tra, phát hiện, thu giữ các sản phẩm khóa và phụ kiện khóa nhãn hiệu Kin

L1 nhưng không có hóa đơn, chứng từ, nguồn gốc xuất xứ tại kho nhà ông Dương Đình D ở khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 07/02/2023 và tại kho Công ty CP T2 ở khu công nghiệp T vào hồi 08 giờ ngày 08/02/2023. Cụ thể:

T1 tại kho nhà ông D gồm: 20.000 chiếc Bản lề chữ A nhãn hiệu Kin Long, TK 400A-16; 2.250 chiếc bản lề xoay nhãn hiệu Kin L1; 200 cặp tay nắm cửa nhãn hiệu Kin L1; 704 bộ khóa (tay nắm + thân khóa) nhãn hiệu Kin L1; 7.500 chiếc ổ khóa + chìa khóa nhãn hiệu Kin L1; 500 chiếc thanh chống gió nhãn hiệu Kin Long (tất cả hàng mới chưa qua sử dụng đựng trong các bao tải niêm phong).

T1 tại kho Công ty CP T2 gồm: 2.800 bộ khóa (tay nắm + thân khóa) nhãn hiệu Kin L1; 4.020 chiếc bản lề xoay nhãn hiệu Kin L1; 200 chiếc bản lề xoay (dạng cối) nhãn hiệu Kin L1; 400 chiếc ổ khóa + chìa khóa nhãn hiệu Kin Long (tất cả hàng mới chưa qua sử dụng đựng trong các bao tải niêm phong).

Qua kiểm tra xác minh, toàn bộ số hàng trên là của Vũ Thịnh L nên tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong và bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T giải quyết gồm: 20.000 chiếc bản lề chữ A nhãn hiệu Kin Long TK 400A-16 (niêm phong ký hiệu là A1); 6.270 chiếc bản lề xoay nhãn hiệu Kin Long (niêm phong ký hiệu A2); 200 cặp tay nắm cửa nhãn hiệu Kin Long (niêm phong ký hiệu A3); 3.504 bộ khóa (tay nắm và thân khóa) nhãn hiệu Kin Long (niêm phong ký hiệu A4); 7.900 chiếc ổ khóa và chìa khóa nhãn hiệu Kin Long (niêm phong ký hiệu A5); 500 chiếc thanh chống gió nhãn hiệu Kin Long (niêm phong ký hiệu A6); 200 chiếc bản lề xoay (dạng cối) nhãn hiệu Kin Long (niêm phong ký hiệu A7).

Nhãn hiệu “Kin Long” của Công ty K đã được đăng ký quốc tế và đăng ký bảo hộ tại Việt Nam, hiện đang còn hiệu lực do Cục S trí tuệ Bộ K1 cấp. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có mã số 6560154472 Sở kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố H cấp và Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa số 0106773634/KD-0085 do phòng đăng ký kinh doanh, Sở K2 cấp. Từ trước đến nay Công ty K không ủy quyền, ký hợp đồng gia công với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào sản xuất các sản phẩm khóa và phụ kiện các loại. Toàn bộ hàng hóa thu giữ của Vũ Thịnh L không phải do Công ty K phân phối, Công ty không bán hàng cho L. Công ty K đã cung cấp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T 07 mẫu so sánh gồm 03 bản lề chữ A mang nhãn hiệu Kin Long ký hiệu HC400A-16 (ký hiệu M1); 03 bản lề 4D mang nhãn hiệu Kin Long, ký hiệu T-MJ06 (ký hiệu M2); 03 tay nắm mang nhãn hiệu Kin Long ký hiệu CZS319 (ký hiệu M3); 03 bộ khóa đơn điểm (không bao gồm củ khóa) mỗi bộ bao gồm 01 thân khóa, 01 tay nắm mang nhãn hiệu Kin Long (ký hiệu M4); 03 lõi khóa 2 đầu khóa (mỗi lõi khóa có 03 chìa khóa K) mang nhãn hiệu Kin Long, ký hiệu KIL3247/T (ký hiệu M5); 03 thanh chống gió mang nhãn hiệu Kin Long, ký hiệu SC320-10 (ký hiệu M6); 03 bản lề 3D mang nhãn hiệu Kin Long, ký hiệu LHD63 – R9 (ký hiệu M7).

Tại kết luận giám định số 749A/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh B kết luận “Chi tiết in nhãn hiệu KINLONG” trên các mẫu cần

giám định (ký hiệu từ A1 đến A7) với các chi tiết in nhãn hiệu “KINLONG” trên các mẫu so sánh tương ứng (Ký hiệu từ M1 đến M7) không được in ra từ cùng một biểu mẫu”.

Tại Công văn 1002/SHTT-TTKN, ngày 08/3/2023 của Cục S, Bộ K1 và Công nghệ khẳng định các sản phẩm khóa, phụ kiện nhãn hiệu “KIN LONG” thời hạn được đăng ký bảo hộ đến ngày 05/3/2025. Việc sử dụng dấu hiệu “KIN LONG”, “KINLONG” nêu trên bị coi là trùng và khó phân biệt với nhãn hiệu được bảo hộ khi được sử dụng cho các sản phẩm trùng và bị coi là yếu tố xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

Tại Bản kết luận định giá số 29/KL-HĐ ĐGTS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên, UBND thành phố T, kết luận “20.000 chiếc bản lề chữ A nhãn hiệu Kin Long, TK 400A-16 có giá trị 1.756.800 đồng (87.840 đồng/1 chiếc); 6.270 chiếc bản lề xoay nhãn hiệu Kin L1 có giá trị là 804.252.900 đồng (128.270 đồng/1 chiếc); 200 cặp tay nắm cửa nhãn hiệu Kin L1 có giá trị là 30.140.000 đồng (150.700 đồng/1 cặp); 3.504 bộ khoá (tay nắm – thân khoá) nhãn hiệu Kin Long, bộ khoá đơn điểm không bao gồm củ khoá, mỗi bộ bao gồm 01 thân khoá, 01 tay nắm có giá trị là 1.084.102.560 đồng (309.390 đồng/1 bộ); 7.900 chiếc ổ khoá – chìa khoá nhãn hiệu Kin Long (lõi khoá 2 đầu khoá, mỗi lõi khoá có 03 chìa) có giá trị là 1.086.803 đồng (137.570 đồng/1 chiếc); 500 chiếc thanh chống gió nhãn hiệu Kin Long (thanh chống) có giá trị là 20.380.000 đồng (40.760 đồng/1 chiếc); 200 chiếc bản lề xoay (dạng cối, bản lề 3D) nhãn hiệu Kin L1 có giá trị là 33.520.000 đồng (167.600 đồng/1 chiếc). Toàn bộ tài sản trên là hàng mới, tổng giá trị của toàn bộ tài sản nêu trên là 4.815.998.460 đồng”.

Với nội dung nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2024/HS-ST ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử và tuyên bố Vũ Thịnh L phạm tội “Buôn bán hàng giả”. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Thịnh L 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến ngày 14/11/2023. Phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/01/2024, bị cáo Vũ Thịnh L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày do nhận thức pháp luật còn hạn chế và kinh tế khó khăn, không có công ăn việc làm nên đã có hành vi cất giữ khoá và phụ kiện khoá giả nhãn hiệu Kin Long của Công ty TNHH K đã được đăng ký bản quyền để bán kiếm lời với tổng giá trị hàng hoá giả là 4.815.998.460 đồng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm xử bị cáo 7 năm tù là nặng, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo phải vào viện điều trị vì suy nhược cơ thể, sau khi ra viện tiếp tục phải theo dõi đột quỵ não theo phác đồ điều trị của Bệnh viện sức khỏe tâm thần tỉnh Bắc Ninh, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình bố mẹ đã già, bị cáo là hội viên có nhiều đóng góp cho

Hội hỗ trợ gia đình liệt sỹ Việt Nam, nghĩa tình đồng đội được Ban liên lạc truyền thống cựu chiến binh Quân khu trị thiên vinh danh. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng mức hình phạt 7 năm tù tòa án sơ thẩm phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Vũ Thịnh L** có quan điểm: nhất trí với quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS mở lượng khoan hồng xử bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo **Vũ Thịnh L** nhất trí với quan điểm của luật sư và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo **Vũ Thịnh L** có kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, kết luận giám định, kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Vũ Thịnh L** đã có hành vi cất giữ khoá và phụ kiện khoá giả nhãn hiệu Kín Long của Công ty TNHH **K** đã được đăng ký bản quyền để bán kiếm lời với tổng giá trị hàng hoá giả là 4.815.998.460 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng giả” với giá trị trên 500 triệu đồng. Do vậy, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo **Vũ Thịnh L** về tội “Buôn bán hàng giả” theo điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường của nhà nước đồng thời xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sản xuất và của người tiêu dùng nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có bố đẻ là thương binh, bố vợ đã tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Trước khi phạm tội, bị cáo đã cung cấp thông tin cho Công an xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định bắt quả tang đối tượng tàng trữ trái phép ma túy. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, số lượng hàng giả bị cáo mua bán chưa phát tán ra bên ngoài đã bị thu giữ, bị cáo chưa được hưởng lợi nên mức hình phạt 07 (B) năm tù mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo L là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất trình thêm tình tiết mới thể hiện bị cáo có nhiều đóng góp cho công tác tìm kiếm hài cốt, mộ liệt sỹ,... thực tế sau khi xử sơ thẩm bị cáo đã phải vào viện điều trị một số bệnh, đến nay bệnh chưa khỏi vẫn đang tiếp tục phải điều trị. Vì vậy HĐXX xét thấy cần mở lượng khoan hồng áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thịnh L, sửa bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Thịnh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thịnh L; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 192; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Thịnh L 5 (Năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng giả”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/6/2023 đến ngày 14/11/2023. Phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Thịnh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT; VKS; TAND thành phố Từ Sơn;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hữu Hòa